TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày: 21 - 11 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Dình.

Ông Trương Thị Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An tham gia phiên tòa***: Ông Lê Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Chí H, sinh ngày 04 tháng 05 năm 2000 tại Kiên Giang; nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện U M, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Chí P; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/9/2018 có mặt.

Bị hại: Ông Huỳnh Thanh C, sinh năm 1986
Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1989
Cùng địa chỉ: ấp Thanh Bình 2, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An ; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện U M, tỉnh Kiên Giang; có mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 19/7/2018, Nguyễn Văn Chí H leo qua khoảng trống cửa sau nhà ông Huỳnh Thanh C và bà Lê Thị Đ (vợ ông C) địa chỉ ấp Thanh Bình 2, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An lén lút lấy 400.000 đồng, loại tiền mệnh giá 200.000 đồng và một chiếc nhẫn vàng loại 18K, trọng lượng 6,7 phân để trong cái bóp màu đỏ, trong tủ nhựa. Sau đó H đem bán vàng tại tiệm vàng của bà Nguyễn Thị P được 940.000 đồng. Số tiền trên bị cáo sử dụng tiêu xài cá nhân.

Khoảng 09 giờ ngày 27/7/2018, Nguyễn Văn Chí H vào nhà ông Huỳnh Thanh C, như lần trước bị cáo lén lút lấy trong bóp màu đỏ 4.000.000 đồng, loại tiền mệnh giá 500.000 đồng, trong bóp có 8.000.000 đồng. Sau đó bị cáo kéo dây kéo lại, bỏ bóp lại chỗ cũ, đóng học tủ lại, mở cửa sau ra ngoài làm hồ tiếp. Số tiền trên bị cáo sử dụng tiêu xài cá nhân.

Vào buổi trưa ngày 01/8/2018, bị cáo Nguyễn Văn Chí H tiếp tục vào nhà ông C như lần trước, lấy ở tủ kiếng nhà trên được 40.000 đồng. Khoảng 11 giờ ngày 08/8/2018, H tiếp tục vào nhà ông C như lần trước, lục bóp màu đỏ, nhưng không có gì.

Tại kết luận định giá số 25/KL-HĐĐG ngày 23/9/2018, Hội đồng định giá tài sản tố tụng huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã kết luận: Giá trị 01 chiếc nhẫn có trọng lượng 0,67 chỉ vàng 18K là 1.775.500 đồng.

Bị cáo, bị hại đồng ý với kết quả định giá không có khiếu nại gì.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn Đ (cha ruột của bị cáo) nộp 5.000.000 đồng cho H tiền bồi thường thiệt hại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành xử lý trả lại cho ông Huỳnh Thanh C và bà Lê Thị Đ số tiền 5.000.000 đồng. Ông C, bà Đ không yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSHCT ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn Chí H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Chí H theo tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, 50, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Hành vi của bị cáo là sai xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Vì để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Nguyễn Văn Chí H lén lút 04 lần vào nhà ông Huỳnh Thanh C và bà Lê Thị Đ lấy trộm tiền, vàng của ông C, bà Đ. Trong đó có hai lần lấy được tài sản trên hai triệu đồng. Cụ thể: Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 19/7/2018, H lấy trộm số tiền 400.000 đồng và một chiếc nhẫn vàng loại 18K, trọng lượng 6,7 phân. Giá trị tài sản là 2.175.500 đồng. Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 27/7/2018, bị cáo tiếp tục lấy trộm số tiền 4.000.000 đồng.

Bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Chí H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Văn Chí H với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: "Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: …"

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa P. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị can Nguyễn Văn Chí H hai lần thực hiện hành vi phạm tội là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại; phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ

luật hình sự nhưng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn Đ (cha ruột của bị cáo) nộp 5.000.000 đồng cho bị cáo tiền bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa, ông C, bà Đ không yêu cầu gì thêm. Ông Đ không yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Việc bà Nguyễn Thị P mua vàng của bị cáo nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không xử lý là phù hợp.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Chí H nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Chí H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Chí H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, 50, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Chí H 01(Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/9/2018.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/11/2018) để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn Chí H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND tỉnh Long An;*
- *VKSND, CA huyện*;
- *Thi hành án dân sự huyện;*
- *Bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*
- *Lưu hồ sơ*;
- *Lưu án văn*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh